

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 06 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Số D đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Anh Trương Công L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số A đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T và anh Trương Công L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Trương Công L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Minh L1, sinh ngày 21-11-2014, anh L cấp dưỡng nuôi cháu L1 là 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3 năm 2024, từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng anh L chuyển tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

Anh L được quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) cấp dưỡng nuôi con chị T tự nguyện nộp toàn bộ. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0002406 ngày 31-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- UBND P. Thắng Nhì, Tp. VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Phụng